TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HSST
Ngày: 24/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N AM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;
Ông Phạm Thành Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2022/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2022/ QĐXXST – HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Chí L, sinh năm 1958, tại tỉnh Long An.

Căn cước công dân số: 080058001XXX cấp ngày 29/4/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC&TTXH Bộ Công an.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có vợ và 04 người con đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

- Bị hại: Lê Thị M, sinh năm 1974, (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lê Thị M có 01 thửa đất trồng cây cao su tại thôn Bình Tiến, xã Nghĩa Bình, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước giáp ranh với thửa đất trồng cây sầu riêng của ông Lý Chí L. Do hàng cây cao su ở bờ ranh có nhiều cành phủ lấn sang phần đất của ông L làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cây sầu riêng, nên 02 bên nhiều

lần xảy ra tranh chấp, ông L yêu cầu bà M cắt tỉa cành hàng cây trên, nhưng bà M không đồng ý, ông L đã yêu cầu chính quyền xã Nghĩa Bình can thiệp, bà M vẫn chưa thực hiện. Do bực tức, nên vào ngày 03/01/2022, Lý Chí L dùng dao chặt vát xung quanh thân 47 cây cao su của bà M rồi đi về. Ngày 03/01/2022, phát hiện cây cao su bị chặt phá, bà M đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Cơ quan Công an mời L làm việc, L thừa nhận đã chặt phá cao su của bà M.

Tại Kết luận giám định giá tài sản số 14/2022/KL-ĐG ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: 47 cây cao su được trồng vào năm 2005 tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị là: 15.040.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: 01 con dao dài 30cm. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ truy tố, xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường 50.000.000 đồng và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 93/CT –VKS - BĐ ngày 26/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lý Chí L về Tội hủy hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Chí L phạm Tội hủy hoại tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Chí L từ 30 đến 40 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Lý Chí L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 03/01/2022, Lý Chí L có hành vi dùng dao chặt vát xung quanh thân 47 cây cao su trồng vào năm 2005 có giá trị 15.040.000 đồng của bà Lê Thị M tại Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh B.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra và lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lý Chí L đã phạm vào phạm Tội hủy hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Điều 178. Tội hủy hoại tài sản

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng dao chặt vát xung quanh cây cao su sẽ làm cho cây không còn khả năng cho thu hoạch và chết. Nhưng do nóng nảy, thiếu kiềm chế nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thành tích tốt trong quá trình công tác được tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sức khỏe hiện nay không tốt. Mặc dù, bị cáo là người cao tuổi nhưng bị cáo có tài sản, có thu nhập. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nhằm tác động trực tiếp vào lợi ích của bị cáo là có căn cứ, phù hợp với mục đích của hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường, có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 30cm bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lý Chí L phạm Tội hủy hoại tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Chí L 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng sáng, bị rỉ sét dài 30cm, lưỡi dao dài 18cm, lưỡi sắt rộng 9cm, cán dao dài khoảng 12cm, rộng khoảng 3cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009973 ngày 25/10/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lý Chí L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh